

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ CÚ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST  
Ngày 18-8-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tấn;  
*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Phước Thị Kim Huê;  
Ông Diệp Chanh Tha;

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Tiết Thị Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Thành Tâm, kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Mai Thị Ng, sinh ngày 01/01/1980. Nơi cư trú: khóm a, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn V (chết) và bà Lâm Thị H, sinh năm 1944, cùng ngụ khóm a, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Chồng tên Ngô Thanh X, sinh năm 1981, cư trú tại ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; Có 02 người con tên Ngô Duy Kh, sinh năm 2003 và tên Ngô Mai Q, sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tốt; Anh, chị em ruột: có 03 người kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1984.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can Mai Thị Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” cho tại ngoại đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Những người tham gia tố tụng:*

*- Bị hại:* Chị Lâm Thị Lệ Tr, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

*- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Chị Châu Kiến Hương L, sinh năm 1979. Địa chỉ: khóm a, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

*- Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Hồng Ch, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 12/3/2020, chị Tr điều khiển xe mô tô chở con ruột tên Phạm Lâm Thiên K, sinh ngày 15/10/2017 đến cửa hàng “H” thuộc khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh để mua quần, áo. Khi đến nơi, chị đậu xe mô tô ở phía trước cửa hàng rồi bế bé Thiên K xuống xe. Sau đó chị Tr đi vào bên trong cửa hàng để chọn quần, áo. Riêng bé Thiên K thì đứng trước cửa hàng chơi một mình. Lúc này, bị cáo Mai Thị Ng trên đường đi bán vé số đến trước cửa hàng “H”, thì gặp bé Thiên K, bị cáo Ng nhìn thấy trên cổ của bé Thiên K có đeo một sợi dây chuyền, cùng mặt dây chuyền bằng kim loại vàng nhưng không thấy có người thân ở gần trông coi, quản lý nên bị cáo Ng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nêu trên. (Sợi dây chuyền, cùng mặt dây chuyền là do chị Tr dùng tiền của mình mua vào khoảng tháng 10/2018 đeo lên cổ bé Thiên K để làm đẹp cho bé).

Lúc này, bị cáo Ng đi đến gần, đứng ở phía sau lưng bé Thiên K, lén lút dùng tay phải đưa lên nắm lấy sợi dây chuyền và dùng thêm tay trái phụ bắt đứt lấy trộm sợi dây chuyền, cùng mặt dây chuyền đang đeo trên cổ Thiên K. Sau khi trộm được tài sản, bị cáo Ng đem đến tiệm vàng “S” để bán cho chị Châu Kiến Hương L được số tiền là 3.987.000 đồng. Quá trình mua, bán bị cáo Ng không có nói nguồn gốc tài sản nêu trên ở đâu mà có, còn chị Hương L cũng không có hỏi. Sau khi bán xong, bị cáo Ng nhận tiền và tiếp tục đi bán vé số.

Riêng chị Tr, sau khi đã mua đồ xong, cùng với bé Thiên K lên xe về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, trong lúc tắm cho con thì chị Tr mới phát hiện sợi dây chuyền, cùng mặt dây chuyền trên người Thiên K bị mất. Chị Tr nghi ngờ bị mất tại cửa hàng “H” nên đã đến cửa hàng gặp người quản lý tên Nguyễn Thị Hồng Ch, để xin xem lại camera an ninh của cửa hàng. Qua xem camera, Chị Tr phát hiện bị cáo Ng là người lấy trộm tài sản nêu trên nên đã tố giác với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T. Quá trình tiếp nhận, xác minh tố giác của chị Tr, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã mời bị cáo Ng làm việc và thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên. Đồng thời bị cáo tự nguyện giao nộp số tiền 3.987.000 đồng đã bán kim loại vàng trộm được, Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản bị mất trộm nêu trên từ bà Châu Kiến Hương L.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 1875/C09B ngày 31/3/2020 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có dập chữ “VT 640”, khối lượng 4,3146 gam có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng trung bình là 63,98% và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình tròn ngôi sao, có dập chữ “680”, khối lượng 1,1041 gam có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng là 66,60%.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 16 ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện T kết luận tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có dập chữ “VT 640”, khối lượng 4,3146 gam có thành phần kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng trung bình 63,98%, trị giá là 3.390.000 đồng và 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình tròn ngôi sao, có dập chữ “680”, khối lượng 1,1041 gam có thành phần

kim loại Vàng (Au), hàm lượng Vàng 66,60%, trị giá là 902.000 đồng. Tổng cộng là 4.292.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 14/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: Tiền Việt Nam 3.987.000 đồng từ bị cáo Mai Thị Ng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại mắc xích, tổng chiều dài 37,5cm, trên đầu nổi có khắc chữ “VT 640”, bị đứt thành 02 đoạn dài 29,5cm và 08cm và 01 mặt chuyền bằng kim loại màu vàng, hình tròn và ngôi sao, đường kính 1,5cm, mặt sau có khắc chữ “680” từ bà Châu Kiến Hương L. Đến ngày 18/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng nêu trên trả cho chị Châu Kiến Hương L và chị Lâm Thị Lệ Tr nhận lại để quản lý.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, truy tố bị cáo Mai Thị Ng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật hạn chế. Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ng từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian tử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Về vật chứng của vụ án: Số tiền 3.987.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại mắc xích, tổng chiều dài 37,5cm, trên đầu nổi có khắc chữ “VT 640”, bị đứt thành 02 đoạn dài 29,5cm và 08cm và 01 mặt chuyền bằng kim loại màu vàng, hình tròn và ngôi sao, đường kính 1,5cm, mặt sau có khắc chữ “680” đã trao trả xong nên không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã giao nộp số tiền bán vàng, thu hồi số vàng mất trộm và đã hoàn trả xong cho bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan và không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Kiểm sát viên đề nghị không xem xét.

- Ngoài ra, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Mai Thị Ng không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị Lâm Thị Lệ Tr là bị hại trong vụ án. Có ý kiến đã nhận lại tài sản bị trộm và không có yêu cầu gì trong vụ án.

Đối với chị Châu Kiến Hương L là người trực tiếp mua vàng từ bị cáo Ng nhưng trong quá trình mua bán chị L không biết số tài sản trên là do bị cáo trộm của người khác mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị L.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ng khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 12/3/2020, tại khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Mai Thị Ng đã có hành vi trộm cắp một sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại mắc xích, tổng chiều dài 37,5cm, trên đầu nối có khắc chữ “VT 640” và một mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng, hình tròn ngôi sao, đường kính 1,5cm, mặt sau có khắc chữ “680” của chị Lâm Thị Lệ Tr có tổng giá trị 4.292.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Thị Ng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Lợi dụng việc cháu Phạm Lâm Thiên K, sinh ngày 15/10/2017, tại thời điểm xảy ra vụ án cháu K chưa đủ 03 tuổi, là trẻ em không có khả năng tự vệ, chưa nhận thức, quản lý được tài sản nên bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tài sản đeo trên người cháu, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo, đối tượng bị tác động là tài sản thuộc quyền quản lý của bị hại Tr. Do vậy, không phải trong mọi trường hợp mà người bị hại do tội phạm gây ra là trẻ em đều phải áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội đối với trẻ em*”, quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chỉ coi là phạm tội đối với trẻ em và phải áp dụng tình tiết trên đối với các tội cố ý xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của trẻ em. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân với lỗi cố ý, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liêu lĩnh.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải; Trình độ học vấn thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; Chồng của bị cáo đang chấp hành Quyết

định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị cáo là lao động chính nuôi hai con nhỏ. Theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Mai Thị Ng, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đảm bảo tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm và lo cho các con, cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[3] Sau khi nghe vị Kiểm sát viên phân tích về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, quan điểm luận tội, về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với pháp luật quy định nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 3.987.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, loại mắc xích, tổng chiều dài 37,5cm, trên đầu nổi có khắc chữ “VT 640”, bị đứt thành 02 đoạn dài 29,5cm và 08cm; 01 mặt chuyền bằng kim loại màu vàng, hình tròn và ngôi sao, đường kính 1,5cm, mặt sau có khắc chữ “680” đã trao trả xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Tuyên bố:* Bị cáo Mai Thị Ng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Thị Ng 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án 18/8/2020.

Giao bị cáo Mai Thị Ng cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, kết hợp với Cơ quan có thẩm quyền và gia đình của bị cáo có trách nhiệm theo dõi giáo dục việc chấp hành án của bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Do không có yêu cầu xem xét bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về vật chứng vụ án:* Đã trao trả xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mai Thị Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Công an huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Trần Văn Tấn**